

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN THÀNH  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 89/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 30 - 11 - 2021.  
(V/v: Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình)

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Lê Thị Nhung.  
*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đức Hào
2. Bà Phan Thị Quế

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Nguyễn Bá Kiên - Thư ký tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:**  
Không tham gia.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án “Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình” thụ lý số: 247/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 166/2021/QĐST - DS ngày 08 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 167/2021/QĐST - HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L – sinh năm 1991.(Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Xóm P, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình P – sinh năm 1982.

Địa chỉ cư trú: Xóm L, xã N, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt lần thứ 2)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:* Chị và anh Nguyễn Đình P kết hôn vào ngày 16/6/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Nam Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do tính cách không phù hợp, anh P không chăm lo cuộc sống gia đình, vợ chồng không thương yêu nhau khiến tình cảm ngày càng rạn nứt. Sau khi mâu thuẫn xảy ra thì vợ chồng đã được gia đình và ban xóm đã hòa giải nhiều lần, tuy nhiên vẫn không được cải thiện. Chị L xác định tình cảm đối với anh P không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Nguyễn Đình P.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Tuyết Băng, sinh ngày 08/3/2012 và cháu Nguyễn Đình Trúc Nhân, sinh ngày 21/7/2017. Các cháu hiện nay đang sinh sống cùng chị, ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi hai con chung không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: Quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng anh P vẫn không có mặt, do đó Tòa án không tiến hành phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và cũng không lấy được lời khai của anh P. Tuy nhiên qua tài liệu do nguyên đơn cung cấp thì về quan hệ hôn nhân, con chung đúng như chị L trình bày.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến trình bày của chị L tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**1. Về thủ tục tố tụng:** Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân & Gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh P có hộ khẩu thường trú tại xã Nam Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An được quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành. Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn anh Nguyễn Đình P vắng mặt lần thứ hai không có lý do, do đó căn cứ vào Điều 227; Điều 228 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

### **2. Về nội dung:**

[2.1] Về hôn nhân: Xét hôn nhân giữa chị L, anh P là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ theo quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu xin ly hôn nguyên đơn cho rằng vợ chồng chỉ chung sống hòa thuận, hạnh phúc một thời gian ngắn, sau đó thì bất đồng quan điểm, anh P không quan tâm, chăm sóc vợ con. Chị L nhiều lần khuyên nhủ nhưng anh P không thay đổi ngược lại còn có lời nói thô tục, xúc phạm chị. Qua xem xét thực tế thấy rằng nguyên nhân mâu thuẫn trên là đúng thực tế và phù hợp với trình bày của chị L. Xét tình trạng hôn nhân đã thực sự trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[2.2] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị L có nguyện vọng được nuôi 2 con chung.

Xét thấy hiện nay con chung đang ở với chị L ổn định, cháu Băng có nguyện vọng được ở với mẹ, cháu Trúc Nhân còn nhỏ mới hơn 4 tuổi cần sự chăm sóc nhiều của mẹ. Mặt khác chị L có công việc ổn định, ngoài làm ruộng chị còn bán hàng online thu nhập trung bình hàng tháng từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, việc trông nom, chăm sóc con chung còn có ông bà ngoại hỗ trợ nhiều về vật chất và tinh thần. Đối với bị đơn anh P quá trình giải quyết anh không có mặt, không thể hiện nguyện vọng được nuôi con, do đó nếu giao con chung cho anh P nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo.

Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung, căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình cần giao hai con chung cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị L chưa yêu cầu nên chưa xem xét.

[3] Về tài sản: Chị L không yêu cầu nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 28; khoản 4 điều 207; khoản 1 điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51, 56, 81, 82, 83 của luật Hôn Nhân & Gia đình;

**Xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị L.

- **Về hôn nhân:** Cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Đình P.

- **Về con chung:** Tiếp tục giao hai con chung là Nguyễn Thị Tuyết Băng, sinh ngày 08/3/2012 và cháu Nguyễn Đình Trúc Nhân, sinh ngày 21/7/2017 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến lúc con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Án phí:** Căn cứ vào khoản 4, điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điều 27 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc chị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí của chị L được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010890 ngày 26/10/2021. Chị L đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

### Nơi nhận

- VKS H.Yên Thành
- Các đương sự
- THA DS H.Yên Thành
- TAND tỉnh
- UBND xã (ĐKKH)
- Lưu hs, VP

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Lê Thị Nhung**

